

Ủy viên Ủy ban thẩm phán của các Tòa án nhân dân nói trên do Hội đồng nhân dân cùng cấp bầu ra và bãi miễn.

#### Điều 28

Chánh án, Phó chánh án và thẩm phán Tòa án nhân dân huyện, thành phố thuộc tỉnh, thị xã hoặc đơn vị hành chính tương đương do Hội đồng nhân

dân cùng cấp bầu ra và bãi miễn. Nhiệm kỳ của Chánh án, Phó chánh án và thẩm phán Tòa án nhân dân huyện, thành phố thuộc tỉnh, thị xã hoặc đơn vị hành chính tương đương là ba năm.

#### Điều 29

Việc bầu cử hội thẩm nhân dân, nhiệm kỳ và chế độ công tác của hội thẩm nhân dân sẽ do Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định.

*Luật này đã được Quốc hội nước Việt nam dân chủ cộng hòa khóa thứ II, kỳ họp thứ nhất, thông qua ngày 14 tháng 7 năm 1960.*

T. M. Chủ tịch đoàn kỳ họp  
HOÀNG VĂN HOAN

**LỆNH của Chủ tịch nước Việt nam dân chủ cộng hòa số 20-LCT ngày 26-7-1960 công bố luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân.**

### CHỦ TỊCH NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA

*Căn cứ vào điều 63 của Hiến pháp nước Việt nam dân chủ cộng hòa;*

NAY CÔNG BỐ:

Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân đã được Quốc hội nước Việt nam dân chủ cộng hòa khóa thứ II, kỳ họp thứ nhất, thông qua ngày 15 tháng 7 năm 1960.

*Hà nội, ngày 26 tháng 7 năm 1960*

HỒ CHÍ MINH

Số 19

## LUẬT TỔ CHỨC VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN

Căn cứ vào điều 105 và điều 106, chương VIII của Hiến pháp nước Việt nam dân chủ cộng hòa luật này quy định tổ chức các Viện kiểm sát nhân dân.

### CHƯƠNG I

#### NGUYÊN TẮC CHUNG

##### Điều 1

Viện kiểm sát nhân dân tối cao kiểm sát việc tuân theo pháp luật của các cơ quan thuộc Hội đồng Chính phủ, cơ quan Nhà nước địa phương, các nhân viên cơ quan Nhà nước và công dân.

Viện kiểm sát nhân dân địa phương các cấp kiểm sát việc tuân theo pháp luật của các cơ quan Nhà nước địa phương, các nhân viên cơ quan Nhà nước và công dân.

##### Điều 2

Viện kiểm sát nhân dân kiểm sát việc tuân theo pháp luật làm cho pháp luật được chấp hành một cách nghiêm chỉnh và thống nhất, pháp chế dân chủ nhân dân được giữ vững.

Mục đích của việc kiểm sát là bảo vệ chế độ dân chủ nhân dân, trật tự xã hội, tài sản công cộng và những quyền lợi hợp pháp của công dân, góp phần bảo đảm cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và sự nghiệp đấu tranh nhằm thực hiện thống nhất nước nhà được tiến hành thắng lợi.

##### Điều 3

Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Viện kiểm sát nhân dân địa phương các cấp thi hành nhiệm vụ trên bằng cách:

a) Kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong các nghị quyết, quyết định, thông tư, chỉ thị và biện pháp của các cơ quan thuộc Hội đồng Chính phủ và



cơ quan Nhà nước địa phương; kiểm sát việc tuân theo pháp luật của nhân viên cơ quan Nhà nước và của công dân;

b) Điều tra những việc phạm pháp về hình sự và truy tố trước Tòa án nhân dân những người phạm pháp về hình sự;

c) Kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong việc điều tra của cơ quan Công an và của cơ quan điều tra khác;

d) Kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong việc xét xử của các Tòa án nhân dân và trong việc chấp hành các bản án;

e) Kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong việc giam giữ của các trại giam;

g) Khởi tố, hoặc tham gia tố tụng trong những vụ án dân sự quan trọng liên quan đến lợi ích của Nhà nước và của nhân dân.

#### Điều 4

Các Viện kiểm sát nhân dân gồm có: Viện kiểm sát nhân dân tối cao, các Viện kiểm sát nhân dân địa phương và các Viện kiểm sát quân sự.

Các Viện kiểm sát nhân dân địa phương gồm có: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoặc đơn vị hành chính tương đương. Viện kiểm sát nhân dân huyện, thành phố thuộc tỉnh, thị xã hoặc đơn vị hành chính tương đương, Viện kiểm sát nhân dân ở các khu vực tự trị.

Viện kiểm sát nhân dân tối cao căn cứ vào đặc điểm tình hình của các khu vực tự trị mà tổ chức Viện kiểm sát nhân dân địa phương các cấp trong khu vực tự trị.

Tổ chức Viện kiểm sát quân sự các cấp do Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định riêng căn cứ vào những nguyên tắc tổ chức Viện kiểm sát nhân dân định trong luật này.

#### Điều 5

Khi làm nhiệm vụ của mình, Viện kiểm sát nhân dân phải theo nguyên tắc mọi người công dân đều bình đẳng trước pháp luật, không phân biệt nam nữ, dân tộc, nòi giống, tôn giáo, tín ngưỡng, địa vị xã hội và thành phần xã hội.

#### Điều 6

Viện kiểm sát nhân dân địa phương các cấp làm nhiệm vụ của mình một cách độc lập, các cơ quan Nhà nước khác không được can thiệp.

Viện kiểm sát nhân dân địa phương các cấp chỉ chịu sự lãnh đạo của Viện kiểm sát nhân dân cấp trên và sự lãnh đạo thống nhất của Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

#### Điều 7

Viện kiểm sát nhân dân có Viện trưởng, một hoặc nhiều Phó viện trưởng và các kiểm sát viên. Ngoài thành phần trên đây, Viện kiểm sát nhân dân tối cao còn có một số kiểm sát viên dự khuyết.

Viện Kiểm sát nhân dân do Viện trưởng lãnh đạo. Ở Viện kiểm sát nhân dân tối cao, các Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, hoặc các đơn vị hành chính tương đương, Viện kiểm sát nhân dân khu tự trị, đều lập ra ủy ban kiểm sát gồm Viện trưởng, Phó viện trưởng và một số kiểm sát viên, để giải quyết những vấn đề quan trọng trong công tác kiểm sát, dưới sự lãnh đạo của Viện trưởng.

#### Điều 8

Viện kiểm sát nhân dân tối cao chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Quốc hội; trong thời gian Quốc hội không họp thì chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Viện kiểm sát nhân dân tối cao có quyền trình Quốc hội hoặc Ủy ban thường vụ Quốc hội dự án luật, dự án pháp lệnh về những vấn đề thuộc phạm vi công tác chuyên môn của mình.

## CHƯƠNG II

### KIỂM SÁT VIỆC TUÂN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÁC CƠ QUAN THUỘC HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ, CƠ QUAN NHÀ NƯỚC ĐỊA PHƯƠNG, NHÂN VIÊN CƠ QUAN NHÀ NƯỚC VÀ CÔNG DÂN

#### Điều 9

Viện kiểm sát nhân dân tối cao có quyền kháng nghị đối với những nghị quyết, quyết định, thông tư, chỉ thị hoặc biện pháp không hợp pháp của các cơ quan thuộc Hội đồng Chính phủ và của các cơ quan Nhà nước địa phương.

Viện kiểm sát nhân dân địa phương, khi thấy nghị quyết, quyết định, chỉ thị hoặc biện pháp của cơ quan Nhà nước cùng cấp không hợp pháp thì có quyền yêu cầu sửa chữa. Nếu cơ quan đó không chịu sửa thì Viện kiểm sát nhân dân địa phương báo cáo lên Viện kiểm sát nhân dân trên một cấp để kháng nghị.

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, huyện hoặc đơn vị hành chính tương đương và Viện kiểm sát nhân dân ở các khu vực tự trị, khi thấy nghị quyết, quyết định, thông tư, chỉ thị hoặc biện pháp của cơ quan Nhà nước cấp trên không hợp pháp thì báo cáo lên Viện kiểm sát nhân dân cấp trên.

Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Viện kiểm sát nhân dân địa phương không có quyền trực tiếp hủy bỏ, sửa đổi hoặc đình chỉ thi hành những nghị quyết, quyết định, thông tư, chỉ thị hoặc biện pháp không hợp pháp của các cơ quan nói trên.

LawSofte... 954420... 6684... +848366666666



Đối với những yêu cầu và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân, cơ quan hữu quan có trách nhiệm giải quyết và trả lời một cách nghiêm chỉnh.

#### Điều 10

Viện kiểm sát nhân dân các cấp trong khi làm nhiệm vụ kiểm sát của mình, có quyền xem các tài liệu, hồ sơ cần thiết, tham dự hội nghị có liên quan của cơ quan hữu quan, kiểm sát tại chỗ việc tuân theo pháp luật, hoặc yêu cầu cơ quan hữu quan tự kiểm tra việc tuân theo pháp luật trong cơ quan đó. Cơ quan hữu quan có nhiệm vụ cung cấp những tài liệu cần thiết và làm theo yêu cầu của Viện kiểm sát nhân dân một cách nghiêm chỉnh.

#### Điều 11

Viện kiểm sát nhân dân có trách nhiệm tiếp nhận, giải quyết các việc khiếu nại và tố cáo của nhân dân

về việc vi phạm pháp luật, và trả lời người khiếu nại hoặc tố cáo.

#### Điều 12

Khi Viện kiểm sát nhân dân thấy nhân viên cơ quan Nhà nước có hành vi phạm pháp, thì tùy tính chất việc phạm pháp mà: hoặc báo cho cơ quan hữu quan biết để xử lý về hành chính, hoặc truy cứu về trách nhiệm hình sự.

Đối với công dân phạm pháp, Viện kiểm sát nhân dân sẽ tùy tính chất việc phạm pháp mà: hoặc xử lý về hành chính, hoặc truy cứu về trách nhiệm hình sự.

Trong những trường hợp cần thiết, Viện kiểm sát nhân dân có thể dùng biện pháp thích đáng để bảo đảm việc bồi thường thiệt hại về vật chất cho người bị thiệt hại do việc phạm pháp gây ra.

### CHƯƠNG III

## KIỂM SÁT VIỆC TUÂN THEO PHÁP LUẬT TRONG VIỆC ĐIỀU TRA CỦA CƠ QUAN CÔNG AN VÀ CỦA CƠ QUAN ĐIỀU TRA KHÁC

#### Điều 13

Viện kiểm sát nhân dân kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong việc điều tra của cơ quan Công an và của cơ quan điều tra khác nhằm:

- a) Không để một hành vi phạm tội và người phạm tội nào tránh khỏi việc xử lý của pháp luật;
- b) Không để một công dân nào bị bắt giam, bị đưa ra xét xử hoặc bị hạn chế về các quyền dân chủ một cách trái pháp luật.

#### Điều 14

Việc bắt giam bất cứ một công dân nào phải được Viện kiểm sát nhân dân phê chuẩn trừ trường hợp Tòa án nhân dân quyết định bắt giam.

#### Điều 15

Khi kiểm sát việc điều tra, Viện kiểm sát nhân dân có quyền:

- a) Yêu cầu cơ quan Công an hoặc cơ quan điều tra khác tiến hành điều tra tội trạng và truy nã can phạm đang trốn;

b) Yêu cầu cơ quan Công an hoặc cơ quan điều tra khác cung cấp những tài liệu cần thiết để chứng minh tội trạng của can phạm; nếu thấy chứng cứ chưa rõ ràng thì trả lại hồ sơ để cơ quan Công an hoặc cơ quan điều tra khác tiến hành điều tra thêm;

c) Tham gia việc điều tra, hoặc khi cần thiết thì tự mình tiến hành điều tra;

d) Truy tố hoặc miễn tố can phạm; đình chỉ các vụ án hình sự theo quy định của pháp luật;

e) Khi thấy việc điều tra của cơ quan Công an hoặc cơ quan điều tra khác có chỗ không đúng pháp luật thì yêu cầu sửa chữa; trường hợp nhân viên điều tra phạm tội trong việc điều tra thì truy cứu về trách nhiệm hình sự.

#### Điều 16

Nếu cơ quan Công an và cơ quan điều tra khác nhận thấy quyết định không phê chuẩn bắt giam hoặc không truy tố của Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp là sai lầm, thì có quyền yêu cầu Viện kiểm sát nhân dân trên một cấp xét lại quyết định đó.

### CHƯƠNG IV

## KIỂM SÁT VIỆC TUÂN THEO PHÁP LUẬT TRONG VIỆC XÉT XỬ CỦA CÁC TÒA ÁN NHÂN DÂN VÀ TRONG VIỆC CHẤP HÀNH CÁC BẢN ÁN

#### Điều 17

Viện kiểm sát nhân dân tối cao và các Viện kiểm sát nhân dân địa phương có quyền:

- a) Khởi tố về hình sự và giữ quyền công tố trước Tòa án nhân dân cùng cấp;
- b) Khởi tố hoặc tham gia tố tụng trong những vụ án dân sự quan trọng liên quan đến lợi ích của Nhà nước và của nhân dân;

c) Kháng nghị những bản án hoặc quyết định sơ thẩm của Tòa án nhân dân cùng cấp và cấp dưới một cấp;

d) Kiểm sát việc chấp hành các bản án và các quyết định của Tòa án nhân dân.

#### Điều 18

Khi Viện kiểm sát nhân dân tối cao thấy các bản án hoặc các quyết định đã có hiệu lực pháp luật của



Tòa án nhân dân các cấp là sai lầm thì có quyền kháng nghị.

Khi Viện kiểm sát nhân dân địa phương thấy các bản án hoặc các quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án nhân dân cấp mình hoặc cấp dưới là sai lầm thì báo cáo lên Viện kiểm sát nhân dân tối cao để kháng nghị.

#### Điều 19

Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao có quyền tham dự các cuộc họp của Ủy ban thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao bàn về việc xét xử và cuộc họp của Hội đồng toàn thể thẩm phán Tòa

án nhân dân tối cao xét duyệt án tử hình; trường hợp Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao không đồng ý với nghị quyết của Ủy ban thẩm phán hoặc của Hội đồng toàn thể thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì báo cáo lên Ủy ban thường vụ Quốc hội xét định.

Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân địa phương có quyền tham dự các cuộc họp của Ủy ban thẩm phán Tòa án nhân dân cùng cấp bàn về việc xét xử. Trong trường hợp Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân địa phương không đồng ý với nghị quyết của Ủy ban thẩm phán Tòa án nhân dân cùng cấp thì báo cáo lên Viện kiểm sát nhân dân cấp trên.

### CHƯƠNG V

#### KIỂM SÁT VIỆC TUÂN THEO PHÁP LUẬT TRONG VIỆC GIAM GIỮ CỦA CÁC TRẠI GIAM

#### Điều 20

Viện kiểm sát nhân dân có trách nhiệm kiểm sát việc tuân theo pháp luật về giam giữ, bảo đảm không để một công dân vô tội bị giam giữ, bảo đảm cho thủ tục và chế độ giam giữ được chấp hành đúng đắn.

#### Điều 21

Viện kiểm sát nhân dân có quyền xem xét các sổ sách, tài liệu về việc giam giữ, trực tiếp hỏi người bị giam giữ; khi thấy có người vô tội bị giam giữ thì Viện kiểm sát nhân dân ra lệnh trả lại tự do cho họ.

Khi thấy có việc vi phạm pháp luật trong việc giam giữ thì Viện kiểm sát nhân dân yêu cầu cơ quan có trách nhiệm sửa chữa; trường hợp có phạm tội thì truy cứu về trách nhiệm hình sự.

#### Điều 22

Trại giam phải chuyển cho Viện kiểm sát nhân dân trong thời hạn hai mươi bốn giờ những đơn từ khiếu nại của người bị giam giữ gửi cho Viện kiểm sát nhân dân. Viện kiểm sát nhân dân có trách nhiệm giải quyết và trả lời cho đương sự.

### CHƯƠNG VI

#### NHÂN VIÊN, BỘ MÁY LÀM VIỆC VÀ BIÊN CHẾ CỦA VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN

#### Điều 23

Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao do Quốc hội bầu ra và bãi miễn.

Nhiệm kỳ của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao là năm năm.

Phó viện trưởng, kiểm sát viên, kiểm sát viên dự khuyết và ủy viên Ủy ban kiểm sát Viện kiểm sát nhân dân tối cao do Ủy ban thường vụ Quốc hội bổ nhiệm và bãi miễn theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban thường vụ Quốc hội.

#### Điều 24

Viện trưởng, Phó viện trưởng, kiểm sát viên và ủy viên Ủy ban kiểm sát các Viện kiểm sát nhân dân địa phương do Viện kiểm sát nhân dân tối cao bổ nhiệm và bãi miễn.

#### Điều 25

Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân tối cao do Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định.

Bộ máy làm việc và biên chế của Viện kiểm sát nhân dân địa phương các cấp do Viện kiểm sát nhân dân tối cao quy định theo quy định chung về bộ máy làm việc và biên chế của các cơ quan Nhà nước.

*Luật này đã được Quốc hội nước Việt nam dân chủ cộng hòa khóa thứ II, kỳ họp thứ nhất, thông qua ngày 15 tháng 7 năm 1960.*

T. M. Chủ tịch đoàn kỳ họp

HOÀNG VĂN HOAN